

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2018/HSST
Ngày 31 -01 -2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Trần Hữu Hưng
2. ông Phạm Đức Thịnh

- Thư ký phiên tòa: ông Lý A Đà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Đồng- Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kiều Văn Đ** sinh ngày 20 tháng 10 năm 1968 tại xã Đ, huyện T tỉnh H; cư trú tại: tổ 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Y; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiêu Văn Đ và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị X sinh năm 1969, có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07- 09- 2017, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

1) *Người làm chứng:* Đỗ Anh T, sinh năm 1993; trú tại: bản M 3, xã M, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

2) *Người làm chứng:* Phạm Ngọc Hạnh, sinh năm 1974; trú tại: bản M, xã M, huyện T, tỉnh L, vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Văn D là người nghiện chất ma túy nên sáng ngày 06- 9- 2017, D đi đến khu vực nghĩa trang huyện M, mua của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 40 tuổi được 01 gói Hêrôin với giá 300.000 đồng. D mang gói Hêrôin về nhà với mục đích sử dụng cho bản thân và có ai hỏi mua thì bán. Khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, có Đỗ Anh T đến nhà D hỏi mua Hêrôin. D đồng ý bán cho Đỗ Anh T 01 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng. Số Hêrôin còn lại D đã sử dụng hết.

Sáng ngày 07-9-2017, Kiều Văn D lại đến khu vực Nghĩa trang tìm mua Hêrôin, thì gặp người phụ nữ đã bán Hêrôin lần trước. D hỏi mua Hêrôin thì được người phụ nữ này bán cho 02 gói Hêrôin được bọc bằng nilon màu đen với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được Hêrôin, D mang về nhà lấy ra một ít sử dụng, số Hêrôin còn lại thì gói vào 02 mảnh giấy trắng rồi cất trong buồng ngủ với mục đích sử dụng cho bản thân và nếu ai hỏi mua thì bán. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, có Đỗ Anh T và Phạm Ngọc H đến nhà D hỏi mua Hêrôin để sử dụng. H bảo D bán cho 100.000 đồng Hêrôin, D cầm tiền của H đi vào buồng mở một trong hai gói Hêrôin mua được, lấy một ít Hêrôin gói vào mảnh giấy lịch rồi đi ra đưa cho H. Lúc này T cũng bảo D bán cho 50.000 đồng Hêrôin, D cầm tiền của T, rồi lại đi vào buồng lấy một ít Hêrôin gói vào mảnh giấy lịch đi ra đưa cho T. Trong lúc D bán Hêrôin cho T thì H lấy gói Hêrôin vừa mua ra sử dụng hết nên D không biết. T nhận được gói Hêrôin thì lại bảo D bán tiếp cho 300.000 đồng Hêrôin nữa. D cầm tiền rồi lại vào buồng lấy một lượng Hêrôin với giá 300.000 đồng, gói vào mảnh giấy màu trắng rồi đi ra đưa cho T. Khi T vừa cầm gói Hêrôin thì Công an huyện Mù Cang Chải đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Đỗ Anh T gói Hêrôin mua trước, còn gói Hêrôin mua sau thì T vứt ra ngoài đường nên không thu giữ được. Vật chứng thu giữ của Kiều Văn D là 02 gói nilon bên ngoài bọc giấy, bên trong có chất bột nén màu trắng nghi là Hêrôin; 01 điện thoại di động cũ nhãn hiệu FPT và 860.000 đồng. Thu giữ của Đỗ Anh T: 01 gói nilon, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng nghi là Hêrôin. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Kiều Văn D còn thu giữ số tiền 990.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 188/GĐMT ngày 15-9-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Đỗ Anh T có trọng lượng là 0,018 gam, gửi giám định là ma túy; loại Hêrôin.
- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Kiều Văn D có tổng trọng lượng là: 0,42 gam, gửi giám định là ma túy; loại Hêrôin.

Tại Cáo trạng số 02/KSĐT-MT ngày 10-01-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo Kiều Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Kiều Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán Hêrôin như nội dung đã nêu ở trên.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội tại phiên tòa đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Kiều Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự

năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Kiều Văn D từ 08 năm đến 09 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 650.000 đồng; trả lại cho bị cáo D số tiền 1.200.000 đồng và 01 điện thoại di động.

Bị cáo Kiều Văn D không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Kiều Văn D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Kiều Văn D tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của Đỗ Anh T và Phạm Ngọc H, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và được minh chứng bằng số Hêrôin thu giữ trong vụ án. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Kiều Văn D đã thực hiện hành vi cất giữ 0,42 gam chất ma túy, loại Hêrôin nhằm bán trái phép. Ngày 06-9-2017, bị cáo Kiều Văn D bán cho Đỗ Anh T 01 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng; ngày 07-9-2017, bị cáo Kiều Văn D đã bán cho Phạm Ngọc H01 gói Hêrôin với giá 100.000 đồng và hai lần bán Hêrôin cho Đỗ Anh T với số tiền 350.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo D đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung phạm tội nhiều lần. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước 0 giờ ngày 01-01-2018, do đó Cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị xử lý bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng.

[3] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo Kiều Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích vụ lợi. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống và kiểm soát ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Xét bị cáo D là người nghiện,

không có công ăn, việc làm ổn định, hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với vật chứng và tài sản bị tạm giữ trong vụ án, xét thấy cần được xử lý như sau:

- Vật chứng là chất ma túy thu giữ trong vụ án, hiện đang được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 03 vỏ phong bì và giấy gói sau khi đã giám định, xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Kiều Văn D số tiền 1.850.000 đồng, trong đó có 650.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại là 1.200.000 đồng và chiếc điện thoại di động không liên quan đến tội phạm nên được trả lại cho bị cáo.

[5] Đối với Đỗ Anh Tuấn và Phạm Ngọc Hạnh là những người đã mua ma túy của Kiều Văn Duyệt để sử dụng. Công an huyện Mù Cang Chải đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Tuấn và Hạnh phù hợp.

[10] Đối với lời khai của bị cáo D về việc mua Hêrôin của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, nhưng D không biết họ, tên và địa chỉ. Do đó, cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kiều Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999,

Xử phạt bị cáo Kiều Văn D 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 07- 9- 2017.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ: áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, b, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Kiều Văn D- SN 1968 tại tổ 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Y ngày 07/9/2017 (sau khi đã lấy mẫu giám định)”, mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Văn Đồng, Nguyễn Đức Phụng, Trương Xuân Ngọc, Lê Văn Hưng và các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái vào giáp lại nơi dán niêm phong; 03 vỏ phong bì và giấy gói sau khi đã giám định.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 650.000đ (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) đối với bị cáo Kiều Văn D.

- Trả lại cho bị cáo Kiều Văn D số tiền 1.200.000 đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Toàn bộ số tiền trên được niêm phong trong 02 phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Trong đó phong bì thứ nhất mặt trước có ghi “Tiền thu giữ khi bắt quả tang Kiều Văn D ngày 07/9/2017 (sau khi đã giám định)”; phong bì thứ hai mặt trước có ghi “Tiền thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Kiều Văn D ngày 07/9/2017 (sau khi đã giám định)”, mặt sau của hai phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Phạm Văn Đồng, Nguyễn Xuân Thủy, Trương Xuân Ngọc, Lê Văn Hưng và các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái vào giáp lại nơi dán niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Kiều Văn D 01 điện thoại di động cũ đã qua sử dụng, màu đồng, mặt trước có ký hiệu FPT.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Kiều Văn D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC (2);
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC ;
- THA hình sự;
- UBND TTr Mùa Càng Chải, MCC;
- Bị cáo Duyệt (Trại TG);
- Lưu tiêu HS; HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Trung Dũng